



THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GÓP PHẦN BẢO TỒN DI SẢN CỔ ĐÔ HUẾ

TS. PHAN THANH HẢI*

TÓM TẮT

Nghiên cứu khoa học và công nghệ để tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý, bảo tồn di sản văn hóa một cách bền vững có hệ thống đã được Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế áp dụng, nên đã có những thành tựu nổi bật. Kết quả đã có nhiều dự án chính xác trong bảo tồn, trùng tu di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể, cảnh quan môi trường của di tích, góp phần quan trọng cho công tác bảo tàng, trưng bày triển lãm, tham quan du lịch văn hóa, giáo dục... tạo nên một hướng đi đúng đắn cho công tác của Trung tâm.

Từ khóa: khoa học công nghệ; di sản văn hóa; bảo tồn; trùng tu; định hướng.

ABSTRACT

Scientific research and technology in order to create favorable conditions for management, conservation of cultural heritage in a systematically sustainable way has been successfully applied at the Centre for Hue Monuments Conservation. As a result, there have been many proper projects in conservation, restoration of cultural heritage objects, and heritage intangible cultural, environmental landscape of sites to create important contributions to the work of museums, exhibitions, cultural sightseeing, and education of the Centre.

Key words: Science and Technology; Cultural Heritage; Safeguarding; Conservation; Orientation.

Đặt vấn đề

Khoa học công nghệ được rất nhiều quốc gia trên thế giới ứng dụng để bảo tồn, phát huy các giá trị di sản đồng thời quảng bá ý nghĩa lịch sử và văn hóa của các di sản đến với đông đảo công chúng. Với một số di sản đã bị mất hay đang bị đe dọa thì việc ứng dụng công nghệ là điều thực sự cần thiết để tái hiện hình ảnh di sản và để các di sản ấy không tiếp tục bị hư hỏng bởi sự tác động của con người, khí hậu và thời gian.

Ngay sau khi được công nhận là Di sản văn hóa thế giới (1993), công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa Huế đã từng bước được đẩy mạnh và ngày càng đạt nhiều kết quả cao; chỉ sau một thời gian ngắn di tích Huế đã vượt qua thời kỳ cứu nguy khẩn cấp để bước vào giai đoạn bảo tồn và phát triển bền vững (đánh giá của UNESCO, năm 1998). Cố đô Huế hoàn toàn có quyền tự hào là một trong những địa phương tiên phong của cả nước về công tác bảo tồn, tôn tạo các di sản văn hóa một cách có hệ thống, khoa học, toàn diện và đúng

hướng. Trong đó, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác bảo tồn di sản Cố đô Huế đã được xem là trọng tâm và vận dụng một cách thích hợp.

Với nhận thức, nghiên cứu khoa học và công nghệ sẽ tạo điều kiện thuận lợi để quản lý, bảo tồn di sản văn hóa Nguyễn một cách bền vững và có hệ thống, trong những năm qua đội ngũ cán bộ, chuyên viên của Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế (Trung tâm) đã mạnh dạn đăng ký, chủ trì, phối hợp thực hiện nhiều dự án, đề tài nghiên cứu ở nhiều cấp, và đạt được không ít thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Nhiều đề tài và dự án đã được áp dụng rộng rãi vào thực tiễn. Trung tâm đã định hướng, xác định mục tiêu và cả nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động khoa học và công nghệ gắn liền với công cuộc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Nguyễn nói riêng và di sản Huế nói chung.

1. Đánh giá thực trạng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ góp phần bảo tồn di sản ở Quần thể di tích Cố đô Huế

Cơ sở khoa học và công nghệ có vị trí vai trò hết sức quan trọng đối với các hoạt động thực

* Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế



tiến về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, thể hiện trên các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, từ đó chúng ta mới có thể nhận diện ngày càng đầy đủ, chính xác giá trị của di sản văn hóa Nguyễn nói chung và văn hóa Huế nói riêng, dù là di sản văn hóa vật thể hay di sản văn hóa phi vật thể. Đây cũng là cơ sở khoa học của tất cả các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa mà Huế đã tiến hành trong những năm qua. Dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, chúng ta mới có thể lựa chọn được những phương pháp, giải pháp thích hợp và hiệu quả nhằm bảo tồn bền vững các di sản văn hóa và ứng dụng trực tiếp các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến nhằm phát huy có hiệu quả nhất giá trị của các di sản văn hóa trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước. Đồng thời, xác định ứng dụng khoa học công nghệ là nhiệm vụ then chốt để đảm bảo thực hiện công cuộc bảo tồn di sản một cách bền vững. Chính vì vậy, ngay từ những ngày đầu quần thể di tích Cố đô Huế được công nhận là di sản thế giới, Trung tâm đã đưa ứng dụng khoa học công nghệ vào các dự án và có kế hoạch chiến lược như một điều kiện quan trọng có ý nghĩa pháp lý, làm cơ sở cho hoạt động bảo tồn di sản. Theo đó, Trung tâm đã tiến hành quay phim, chụp hình, lưu giữ các tư liệu bằng các yếu tố kỹ thuật công nghệ hiện đại nhất có thể nhằm bảo quản tốt nhất các tư liệu và các công trình di tích. Tiếp đó, Trung tâm đã nỗ lực cùng các ban ngành xây dựng và trình Chính phủ các dự án chiến lược để tạo ra cơ sở pháp lý và khoa học nhằm bảo tồn di sản một cách bền vững, điển hình như: Dự án Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế, giai đoạn 1996 - 2010 (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 105/TTg, ngày 12 tháng 02 năm 1996), Dự án Điều chỉnh Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế, giai đoạn 2010 - 2020 (Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 818/QĐ-TTg, ngày 7 tháng 6 năm 2010), Cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế (Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2012); và gần đây là Kế hoạch quản lý Quần thể di tích Cố đô Huế, giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến 2030 (tại Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)...

Những dự án, kế hoạch mang tính chiến lược trên đã đánh giá các yếu tố tác động đến giá trị nổi bật toàn cầu của di sản; xác định các mục tiêu, chính sách dài hạn, xây dựng các chương trình, kế hoạch, thứ tự ưu tiên đầu tư cho việc đưa khoa học và công nghệ vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế. Đồng thời, thảo kế hoạch và đề ra các nhóm giải pháp về bảo tồn và phát huy giá trị di tích và di sản văn hóa phi vật thể; bảo tồn các giá trị di sản tư liệu, môi trường cảnh quan đô thị và cảnh quan thiên nhiên gắn liền với di tích; khoanh vùng bảo vệ và đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư; đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo tồn di sản một cách bền vững. Một trong những giải pháp quan trọng trong công tác quản lý bảo tồn phát huy giá trị di sản chính là đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ trong việc bảo tồn di sản của Cố đô Huế.

Trong nhiều năm qua, Trung tâm đã tích cực đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, chủ động phối hợp, liên kết với các cơ quan bảo tồn di sản thế giới, các viện nghiên cứu đầu ngành, trường đại học, các nhà khoa học trong và ngoài nước nhằm triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, từng bước làm rõ và bổ sung đầy đủ những giá trị di sản trên nhiều lĩnh vực: Văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể, bảo tàng, khảo cổ học, cảnh quan môi trường... Đến nay, Trung tâm đã phối hợp nghiên cứu thực hiện nhiều đề tài, chuyên đề nghiên cứu khoa học về di tích Cố đô Huế trên nhiều lĩnh vực nhằm bảo tồn di sản Cố đô Huế góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập theo hướng bền vững thể hiện trên nhiều lĩnh vực.

- Lĩnh vực bảo tồn, trùng tu di sản văn hóa vật thể

Các di sản của Cố đô Huế đã 5 lần được UNESCO vinh danh: Quần thể di tích Cố đô Huế - văn hóa vật thể (1993); Nhã nhạc - âm nhạc cung đình Việt Nam - văn hóa phi vật thể (2003); Mộc bản triều Nguyễn (2009), Châu bản triều Nguyễn (2014) và Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế (2016) - là 3 di sản tư liệu hay di sản ký ức thế giới. Điều đó càng nâng cao vị thế của Cố đô Huế, đồng thời, đặt ra yêu cầu nghiêm ngặt cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Quần thể Di tích Cố đô Huế sau khi được UNESCO công nhận đã ngày càng được quan tâm bảo tồn, tôn tạo nhằm giữ gìn toàn vẹn những di sản vô giá của dân tộc cho các thế hệ mai sau và phát

huy giá trị trong việc thu hút khách du lịch, phát triển kinh tế dịch vụ, đồng thời phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cộng đồng. Cho đến nay, di tích Cố đô Huế vẫn được UNESCO và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá là đơn vị hàng đầu trong công tác trùng tu bảo tồn di tích. Trong mấy chục năm qua, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đã nghiên cứu phục hồi, trùng tu tôn tạo được khoảng 150 công trình, hạng mục di tích, tiêu biểu, như: dự án trùng tu Ngọ Môn, điện Thái Hòa, Hiển Lâm các, cụm di tích Thế miếu, cung Diên Thọ, Duyệt Thị đường, cung Trường Sanh, hệ thống trường lang Tử Cấm thành, Minh Lâu, điện Sùng Ân, Hữu Tùng tự, Bi Đình (lăng Minh Mạng), điện Hòa Khiêm, Minh Khiêm đường, Ôn Khiêm điện (lăng Tự Đức), Thiên Định Cung, Bi Đình (lăng Khải Định), chùa Thiên Mụ, cung An Định, các cổng của Kinh thành Huế, hạ tầng khu vực Kinh thành, Hoàng thành, sông Ngự Hà...

Ngoài ra, hàng trăm công trình khác đã được bảo quản chống xuống cấp, hệ thống sân vườn ở các di tích được tu bổ hoàn nguyên, hệ thống cơ sở hạ tầng của các di tích được đầu tư, không gian hoang phế được thu hẹp dần...

Hầu hết các di tích đều được bảo quản cấp thiết, bằng các biện pháp chống dột, chống sập, chống mối mọt, chống cây cỏ xâm thực, gia cố và thay thế các bộ phận bị hư hỏng. Khoa học kỹ thuật công nghệ được áp dụng trực tiếp vào công tác trùng tu, tu bổ nhằm xử lý triệt để các hiện tượng này, đảm bảo ngăn ngừa được sự xuống cấp của công trình một cách hiệu quả nhất. Bảo tồn, trùng tu di tích là hoạt động giữ gìn một cách an toàn cho di sản khỏi sự tổn hại, sự xuống cấp hoặc phá hoại. Nói cách khác là bảo quản, giữ gìn một công trình, một kết cấu tại một địa điểm ở tình trạng hiện tại và kim hãm sự xuống cấp của công trình, kết cấu đó. Như vậy, hoạt động bảo tồn là tất cả những nỗ lực nhằm hiểu biết về lịch sử hình thành, ý nghĩa của các di sản văn hóa nhằm bảo đảm sự an toàn và tồn tại lâu dài cho di tích, và khi cần đến phải đảm bảo việc giới thiệu, trưng bày, khôi phục và tôn tạo để khai thác nhằm phục vụ cho hoạt động phát triển du lịch. Trong thời gian qua với sự hợp tác của nhiều tổ chức, đơn vị trong nước và quốc tế, Trung tâm đã tiến hành hàng chục dự án nghiên cứu khoa học, bảo tồn trùng tu và đào tạo nhân lực, phục vụ cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Có thể kể tên một số dự án tiêu biểu như: Các dự án phối

hợp với chuyên gia Cộng hòa Pháp trùng tu thích nghi Nhà hát Duyệt Thị Đường, xử lý và chống mối Hiển Lâm các; các dự án phối hợp với chuyên gia Ba Lan trùng tu Thế Tổ miếu, phục hồi Linh Tinh môn-Văn miếu, phục hồi nhà bia Thị Hộc; các dự án phối hợp với chuyên gia Cộng hòa Liên bang Đức trùng tu phục hồi tranh tường cung An Định, miếu Tối Linh Từ, bình phong và khu mộ lăng Tự Đức, trang trí tranh tường Tả Vu - điện Cần Chánh; các dự án phối hợp với chuyên gia Nhật Bản trùng tu Hữu Tùng tự - lăng Minh Mạng, điện Long Đức, điện Chiêu Kinh (Hoàng thành)...

Trong các dự án trên, khoa học công nghệ đã trực tiếp được ứng dụng và phát huy vai trò của mình, không chỉ nhằm bảo vệ di sản, tăng khả năng chịu đựng của di tích, giảm thiểu các tổn hại và nguy cơ tổn hại, tăng tuổi thọ công trình mà còn góp phần cải thiện và nâng cao các kỹ thuật, công nghệ truyền thống, cải thiện về nhận thức, bồi đắp tri thức cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên, thợ thủ công đang trực tiếp quản lý, bảo tồn di sản. Đó cũng là một phương cách hữu hiệu để đào tạo nhân lực cho sự nghiệp bảo tồn di sản lâu dài của Cố đô Huế.

- Lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được coi là hai bộ phận hữu cơ cấu thành kho tàng di sản văn hóa dân tộc. Chúng luôn gắn bó mật thiết, có tác động tương hỗ và tồn vinh lẫn nhau, nhưng vẫn có tính độc lập tương đối: Di sản văn hóa vật thể là cái hữu hình, tồn tại dưới dạng vật chất, chứa đựng những hồi ức sống động của loài người, là bằng chứng vật chất của các nền văn hóa, văn minh nhân loại. Di sản văn hóa phi vật thể là cái vô hình, chỉ được lưu truyền và biểu hiện bằng hình thức truyền miệng, truyền nghề và các dạng bí quyết nghề nghiệp khác. Phần lớn di sản văn hóa phi vật thể chỉ có thể biểu hiện các mặt giá trị thông qua các cử chỉ, hoạt động trình diễn của các nghệ nhân dân gian - những chủ thể sáng tạo văn hóa và chủ sở hữu các di sản. Di sản văn hóa phi vật thể, tồn tại phụ thuộc rất nhiều vào nhận thức và hành vi của các chủ thể sáng tạo văn hóa và chủ sở hữu di sản. Trong những trường hợp cá biệt, chủ thể sáng tạo văn hóa và chủ sở hữu di sản là một cộng đồng cư dân, thì ý chí, khát vọng, nhu cầu, thậm chí lợi ích của họ cũng có tác động không nhỏ đến sự tồn vong của di sản văn hóa phi vật thể. Và, chính họ là nhân tố quyết định những di sản văn hóa phi vật thể nào cần được bảo tồn, phương cách bảo tồn, sử





dụng và khai thác chúng nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cá nhân và cộng đồng. Chính vì những đặc thù như vậy, nên để bảo tồn giá trị văn hóa này cần phải ứng dụng những khoa học công nghệ hiện đại để lưu lại hình ảnh, lời nói, âm thanh, bài bản, điệu nhạc, điệu múa, nghi lễ... Xác định được nội dung nghiên cứu như vậy nên các kế hoạch dự án triển khai của Trung tâm đều ưu tiên ứng dụng khoa học công nghệ để bảo tồn và khai thác, phát huy các di sản phi vật thể. Hàng chục dự án về lĩnh vực này đã được triển khai và đạt kết quả tốt, được UNESCO đánh giá cao. Điển hình là Chương trình quốc gia về bảo tồn và phát huy Nhã nhạc - âm nhạc cung đình Việt Nam (do UNESCO tài trợ một phần, từ năm 2005 - 2008), các dự án, đề tài nghiên cứu về bài bản Nhã nhạc, tuồng cung đình, múa cung đình, bài bản Thái; các dự án nghiên cứu phục hồi các lễ hội cung đình, như lễ Tế giao, Tế Xã tắc, lễ Truyền Lô, nghi thức tế miếu... Các dự án này còn gắn chặt với công tác quảng bá và phát huy giá trị di sản, gắn liền với các kỳ Festival văn hóa và Festival nghệ truyền thống Huế.

- Lĩnh vực cảnh quan môi trường

Trong lối thiết kế kiến trúc cảnh quan các khu vực di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế thì các thành tố mặt nước, cây xanh, sân vườn, cây kiểng... luôn là những thành phần không thể thiếu để tạo nên bố cục cảnh quan chung của công trình. Chúng góp phần tạo ra những nét rất riêng cho phong cách kiến trúc cung đình của mảnh đất Thần kinh. Tuy nhiên, để có thể tái hiện được những nét đặc sắc của các di sản cảnh quan trong bố cục kiến trúc cảnh quan di tích thì vẫn đang còn rất nhiều vấn đề cần được đáp ứng. Ứng dụng khoa học công nghệ để tạo ra các loại giống cây trồng và thủy sinh để đưa vào di tích, đảm bảo tính đặc thù riêng và bảo tồn bền vững, bên cạnh đó có tác dụng bảo vệ môi trường các ao hồ trong khu vực. Trung tâm đã ứng dụng khoa học công nghệ để khảo sát, phân loại và số hóa các loại cây cổ thụ trong quần thể di tích, có chính sách bảo tồn bền vững và hệ thống quản lý khoa học hệ thống cây xanh, giảm thiểu các thiệt hại do thời gian và khí hậu khắc nghiệt ở miền Trung. Ứng dụng khoa học công nghệ trực tiếp vào việc quản lý, chăm sóc cây, như: phòng trừ sâu bệnh, quét vôi gốc cây, chống đỡ, bồi dục, xử lý cây phụ sinh đeo bám, quy hoạch trồng dặm, trồng mới nhằm hạn chế sâu bệnh dịch hại phát triển và chống đỡ bồi dục hệ thống cây

xanh để cho hệ thống cây xanh sinh trưởng phát triển tốt có khả năng chống chịu sâu bệnh hại và điều kiện khắc nghiệt của thời tiết, bước đầu cũng đã hạn chế sự xuống cấp của hệ thống cây xanh và từng bước đẩy lùi sâu bệnh. Tuy nhiên, các biện pháp trên do kinh phí còn hạn chế nên chỉ mới thực hiện trên diện hẹp, chưa đồng bộ, chưa định kỳ, các quy trình biện pháp kỹ thuật còn hạn chế nên hệ thống cây xanh thuộc các khu vực di tích chưa được chăm sóc, bảo tồn tốt, đúng quy trình và hiệu quả chưa toàn diện.

Cùng với thời gian, thiên tai và biến cố lịch sử, đặc biệt là chiến tranh đã làm cho cảnh quan các khu vực di tích bị tàn phá xuống cấp nặng nề, đã làm mất rất nhiều cây xanh cổ thụ, cây kiểng quý. Do vậy, việc đưa ứng dụng khoa học công nghệ vào nghiên cứu một giải pháp có tính khoa học vững chắc nhằm bảo tồn hệ thống cây xanh cổ thụ ở các khu vực di tích thuộc quần thể di tích Cố đô Huế là một vấn đề cấp thiết đặt ra và đưa vào kế hoạch dự án trung tu. Ứng dụng khoa học công nghệ vào bảo tồn cây cảnh và xử lý môi trường di tích đã đạt được kết quả đáng kể, nhiều đề tài cấp tỉnh và các dự án đã được thực hiện và đảm bảo công tác bảo tồn cảnh quan môi trường trong di tích một cách bền vững. Điều này được thể hiện qua các công trình nghiên cứu trong những năm qua, điển hình như đề tài Bảo tồn, lưu giữ giống sen trắng phục vụ tôn tạo cảnh quan cho hồ Thái Dịch - Đại nội Huế; Điều tra hiện trạng hệ thống cây xanh, ao hồ và đề xuất giải pháp bảo tồn, tôn tạo cảnh quan cho các khu di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế; Bảo tồn, tôn tạo vành đai xanh bảo vệ lăng Minh Mạng và lăng Cơ Thánh...

- Lĩnh vực bảo tàng, trưng bày triển lãm

Ứng dụng kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong trưng bày bảo tàng, nghiên cứu số hóa bảo tàng và lưu giữ hiện vật, phục chế hiện vật và số hóa 3D trưng bày hiện vật. ứng dụng kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong trưng bày bảo tàng nhằm giúp cho du khách hiểu rõ hiện vật như trong bối cảnh khi nó tồn tại. Điều này đã đưa đến hiệu quả rất lớn đối với du khách và công tác quản lý hiện vật. Chúng ta cũng chưa đánh giá hết chức năng và khả năng của các bảo tàng với tư cách là một loại thiết chế văn hóa đặc thù trong việc bảo vệ và phát huy, mà cụ thể là khả năng tổ chức không gian văn hóa để trình diễn các loại hình nghệ thuật. Trước đây, chúng ta mới chỉ khai thác bảo tàng ở chức năng



Phục chế tác phẩm khảm sành sứ - Ảnh: Tác giả

bảo vệ phát huy di sản văn hóa vật thể mà chưa nhận thức thật đúng đắn rằng, cái cốt lõi, cái tinh túy nhất trong di sản văn hóa vật thể lại chính là các giá trị văn hóa phi vật thể mà nó vốn hàm chứa theo. Mà chức năng khoa học công nghệ góp phần giải đáp được vấn đề này. Khả năng của bảo tàng tạo lập không gian cho việc tiếp cận, giao tiếp, đối thoại giữa công chúng với sưu tập hiện vật và giữa công chúng với nhau, khiến bảo tàng có thể chủ động tham gia vào việc bảo vệ di sản văn hóa, giáo dục nâng cao nhận thức của toàn xã hội về giá trị di sản văn hóa. Trong khuôn khổ các “chương trình giáo dục” của các bảo tàng, các chủ thể có điều kiện trình diễn và giới thiệu những giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu mà mình nắm giữ cho đồng bào công chúng bảo tàng. Bằng ứng dụng khoa học công nghệ cùng một lúc, chúng ta có thể tôn vinh giá trị văn hóa và các nghệ nhân.

Ứng dụng khoa học công nghệ vào việc bảo tồn các hiện vật đã giải quyết nhiều vấn đề cùng một lúc và đảm bảo tính chất bảo tồn bền vững. Điều này được thể hiện qua các đề tài nghiên cứu và các dự án mà Trung tâm đã thực hiện trong nhiều năm qua, tiêu biểu như dự án phục chế đồ sứ ký kiểu, dự án nghiên cứu phục chế trang phục cung đình và đồ thờ tự, dự án số hóa hệ thống cổ vật; hồ sơ khoa

học về bộ phách phiếu mới cho các cổ vật cung đình, các dự án đổi mới phương pháp trưng bày cổ vật, trưng bày tái hiện trong không gian di tích, các dự án phối hợp trưng bày trong và ngoài nước...

- Lĩnh vực khảo cổ học

Di sản văn hóa Huế là một phức hợp di tích vốn vô cùng đa dạng, phong phú, với quy mô một đô thị - kinh đô cổ được tích tụ và phát triển trên nhiều tầng văn hóa bản địa, lại được tiếp thu thêm nhiều yếu tố văn hóa bên ngoài thông qua quá trình giao lưu, trao đổi từ lâu đời. Đồng thời, trải qua thời gian dài chịu ảnh hưởng của chiến tranh, sự biến đổi khí hậu cũng như điều kiện tự nhiên làm xáo trộn địa tầng đất đai, các công trình di tích bị hủy hoại ở nhiều mức độ. Bên cạnh đó, nguồn tư liệu chính sử do triều Nguyễn biên soạn cũng bị hủy hoại và thất tán. Chính điều ấy đã làm cho công tác trùng tu các công trình kiến trúc ở di tích Huế gặp không ít vấn đề khó khăn nan giải. Để xây dựng hồ sơ thiết kế trùng tu các công trình một cách chuẩn xác, đòi hỏi công tác khảo cổ học phải đi trước một bước. Công tác khảo cổ học với việc điều tra, thám sát, khai quật kết hợp với công tác nghiên cứu khoa học, dựa trên các tài liệu viết, vẽ, hình ảnh tư liệu thì mới có thể tái hiện bức tranh lịch sử và diện mạo di tích một cách rõ nét, đầy đủ mà mang tính khoa học cao.



Trong khoảng thời gian từ năm 1999 đến nay, khảo cổ học đã và đang đóng góp tích cực và hiệu quả cho các dự án trùng tu, tôn tạo các công trình di tích tại Cố đô Huế bằng những cứ liệu vật chất có độ tin cậy cao. Với 27 di tích/cụm di tích quan trọng trong quần thể kiến trúc Cố đô Huế được tiến hành điều tra, thám sát, khai quật khảo cổ học đã phần nào cho ta cái nhìn khá chi tiết, khoa học về lịch sử tồn tại của di tích Cố đô Huế, và đặc biệt đã đưa lên khỏi lòng đất những vết tích nguyên gốc của các di tích này. Nếu đem kết quả khảo cổ học so sánh với các nguồn sử liệu khác, chúng ta có thể thấy được những khác biệt của quần thể kiến trúc cố đô hiện nay với một kinh đô Huế thuở ban đầu. Có thể nói, ở cả 27 di tích đã được điều tra, thám sát khảo cổ học từ năm 1999 đến nay đều tìm được những vết tích mới về kết cấu nền móng và các chủng loại vật liệu xây dựng, chi tiết trang trí... trong đó tiêu biểu là công trình ở cung Diên Thọ, hệ thống trường lang Tử Cấm thành, lăng vua Gia Long, lăng vua Thiệu Trị, vườn Thiệu Phương, Đông-Tây Khuyết đài, hồ Tịnh Tâm, đàn Xã tắc...

- Lĩnh vực khoa học công nghệ

Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, bảo vệ di sản luôn được Trung tâm quan tâm, chú trọng. Một số ứng dụng khoa học công nghệ đã được Trung tâm triển khai thực hiện, như: Công nghệ định vị toàn cầu (GPS); hệ thống wimax, camera giám sát; hệ thống thông tin địa lý (GIS), thử nghiệm thiết bị chống rêu, nhằm bảo vệ môi trường sinh thái trong khu vực di sản. Sản phẩm của các đề tài, dự án được triển khai đã góp phần quan trọng vào công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Qua hoạt động nghiên cứu khoa học, năng lực đội ngũ cán bộ của đơn vị từng bước được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu về nhiệm vụ quản lý di sản.

Trung tâm thường xuyên đầu tư, cập nhật các phần mềm, công nghệ mới như Google Earth, Google Map, Autocad, Photoshop, Mapinfo, Arcgis,... để cán bộ nghiên cứu, nâng cao khả năng thực hiện nhiệm vụ công tác. Bản tin chuyên môn, website của Trung tâm được nâng cấp, thay đổi về hình thức, và hàm lượng khoa học đạt chất lượng hơn. Đặc biệt, những thành quả nghiên cứu về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Nguyễn đã được quảng bá rộng rãi trên website: www.hue-heritage.com.vn của cơ quan bằng 3 loại ngôn ngữ khác nhau (Việt, Anh và Pháp), Tờ thông tin

Di sản Văn hóa Huế được phát hành định kỳ. Những hình ảnh tư liệu lưu trữ tại Trung tâm được xử lý để phục vụ công tác trưng bày, triển lãm thường xuyên và theo từng chủ đề khác nhau. Nhiều đề tài nghiên cứu đã thực hiện có hiệu quả, phối hợp với các trường Đại học trong và ngoài nước như: "Nghiên cứu ứng dụng dữ liệu ảnh vệ tinh VNREDSAT-1 và hệ thống tin địa lý phục vụ bảo tồn các di sản văn hóa và di sản thiên nhiên ở miền Trung, thử nghiệm tại thành phố Huế và vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng", và rất nhiều công trình khác, đặc biệt ứng dụng công nghệ 3D trong trưng bày hiện vật và dự án Phục dựng các công trình hư hỏng hoàn toàn bằng khoa học công nghệ 3D để làm tiền đề cho xây dựng dự án trùng tu di tích một cách chuẩn mực nhất. Nhiều công trình dự án được thực hiện và đưa vào ứng dụng đã thu được kết quả cao, tiêu biểu là các dự án phục hồi hình ảnh vườn Thiệu Phương, Hồ Quyền, các cung điện trong khu vực Hoàng thành, Hiển Lâm các bằng công nghệ 3D...

2. Định hướng về ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác bảo tồn di sản trong thời gian tới.

Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định, hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong thời gian qua đã gắn liền và trực tiếp phục vụ hiệu quả cho các yêu cầu đặt ra từ hoạt động thực tiễn, đáp ứng kịp thời cả nhiệm vụ chính trị cũng như khoa học, tác động tích cực tới sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ trẻ và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong bối cảnh mới. Cũng nhờ những nỗ lực đó, đến nay Trung tâm có hơn 300 cán bộ có trình độ đại học và trên đại học thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau (trong đó đã đào tạo trong nước và phối hợp đào tạo tại nước ngoài 6 tiến sĩ, 30 thạc sĩ, hàng chục cử nhân chuyên ngành Nhã nhạc, tuồng cung đình, múa cung đình...). Bên cạnh những thuận lợi, cũng có không ít khó khăn và sự bất cập trong công tác nghiên cứu khoa học, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:

+ Trung tâm còn thiếu một kế hoạch chiến lược để phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trên lĩnh vực bảo vệ di sản và phát huy giá trị văn hóa gắn liền với các kế hoạch chiến lược của địa phương, bộ, ngành trung ương. Bên cạnh đó, Tỉnh

cũng chưa thật sự chú trọng và gắn chặt nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực di sản văn hóa. Đây là một điểm bất cập cần được khắc phục.

+ Các cơ sở đào tạo đơn vị nghiên cứu về khoa học và công nghệ bảo vệ và phát huy giá trị di sản còn non trẻ, lực lượng mỏng, nên nhìn chung đội ngũ những người làm công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ ở lĩnh vực di sản hiện đã thiếu, lại chưa có cơ sở để bổ sung kịp thời.

+ Nguồn kinh phí dành cho công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ còn hạn hẹp, do đó, chưa có điều kiện xây dựng những trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ quy mô, chất lượng cao, trở thành đầu tàu trong lĩnh vực hoạt động này.

+ Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đòi hỏi tự thân phối hợp chặt chẽ trong nhiều lĩnh vực, nhiều chuyên ngành, nhiều bộ môn khoa học, công nghệ khác nhau. Bản thân trong từng ngành khoa học còn nhiều hạn chế, việc phối hợp nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa như là một hệ quả khó tránh khỏi.

+ Cơ chế chính sách và những quy định cụ thể đối với việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa còn nhiều bất cập, chưa tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các tổ chức, cá nhân hoạt động trên nhiều lĩnh vực này.

Từ những trình bày trên, tôi xin đề xuất một số nhiệm vụ đối với công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong thời gian tới:

+ Tổ chức nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trên lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phải được xem là một nội dung quan trọng hàng đầu của chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2016 - 2021, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Tổ chức nghiên cứu xây dựng để sớm hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách và những quy định cụ thể đối với việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

+ Củng cố, nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành về bảo tồn trùng tu di tích, bảo tàng, tôn tạo cảnh quan...

+ Mở hệ đào tạo chuyên ngành di sản văn hóa phi vật thể tại các trường đại học, xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng trong nước và nước ngoài, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có trình cao về nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

+ Cần đầu tư xây dựng một trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ bảo tồn di tích, hiện vật bảo tàng tại Cố đô Huế.

+ Xây dựng chiến lược triển khai hợp tác về nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Khoa học công nghệ Việt Nam.

+ Đề nghị Nhà nước tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu phát triển văn hoá trong đó có lĩnh vực di sản văn hóa, cần bổ sung mục tiêu nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

+ Tăng cường giao lưu mở rộng hợp tác về lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng khoa học liên quan, công nghệ trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Kết luận

Nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ là điều kiện, cơ sở quan trọng để thực hiện tốt công tác quản lý, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa tại Cố đô Huế. Những kết quả đạt được trong lĩnh vực này trong thời gian qua của Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế là rất đáng kể nhưng vẫn chưa tương xứng và chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý, bảo tồn một khu di sản sống động và phong phú như khu di sản Huế. Việc tự nâng cao khả năng nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ về bảo tồn, mở rộng hợp tác quốc tế, quốc gia trong lĩnh vực nghiên cứu là những điều kiện mang tính bắt buộc để Trung tâm thực hiện và hoàn thành tốt những trọng trách to lớn trong công cuộc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vô giá của Cố đô Huế, góp phần xây dựng thành công thương hiệu "Một điểm đến, 5 di sản", để Huế thực sự trở thành một điểm sáng trên bản đồ di sản và du lịch của thế giới./.

P.T.H

(Ngày nhận bài: 11/10/2016; ngày phản biện đánh giá: 26/11/2016; ngày duyệt đăng bài: 02/01/2017).

